

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

DƯƠNG SƠN TÙNG

**THI HÀNH ÁN TREO TỬ THỰC TIỄN
TỈNH HƯNG YÊN**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số : 60.38.01.04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, 2017

Công trình được hoàn thành tại:
Khoa Luật hình sự – Học viện Khoa học xã hội

Người hướng dẫn khoa học: TS. Phạm Mạnh Hùng

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Văn Độ

Phản biện 2: TS. Trần Ngọc Hương

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ,
họp tại: Học viện khoa học xã hội

Vào hồi 15giờ, ngày 15 tháng 5 năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại:
Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc thi hành án treo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay còn có nhiều hạn chế và khó khăn làm cho việc thi hành án treo không đạt được mục đích. Do đó, tác giả lựa chọn đề tài: “*Thi hành án treo từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên*” làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở nước ta, đã có nhiều công trình nghiên cứu về án treo và thi hành án treo. Các cuốn giáo trình, các công trình nghiên cứu và các bài viết này đã phân nào làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn án treo trong luật hình sự Việt Nam. Một số công trình nghiên cứu đã phân tích rõ những kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình vận hành pháp luật thi hành án đối với người được hưởng án treo tại một số địa phương. Tuy nhiên, vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào dưới góc độ chuyên sâu lý giải những kết quả đạt được và nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện pháp luật đối với người được hưởng án treo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích

Mục đích của luận văn “Thi hành án treo từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên” nhằm làm sáng tỏ hơn cả về mặt lý luận và mặt thực tiễn của việc áp dụng án treo, đánh giá thực trạng thi hành án treo tại tỉnh Hưng Yên, những kết quả và hạn chế của việc áp dụng án treo và thi hành án treo. Qua đó đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả áp dụng án treo đảm bảo phát huy hiệu quả việc thi hành án treo trong thực tiễn tại địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3.2. Nhiệm vụ của luận văn

Luận văn có nhiệm vụ phân tích, làm rõ các khái niệm, vai trò, tính chất và ý nghĩa của án treo và thi hành án treo; trình tự thủ tục thi hành án treo; quyền và nghĩa vụ của người bị kết án; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thi hành.

Luận văn phân tích những kết quả và hạn chế trong thực trạng thi hành án treo tại tỉnh Hưng Yên từ năm 2011 đến năm 2016, nguyên nhân và những giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành án treo.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là việc thi hành án treo từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về thời gian*: Luận văn nghiên cứu kết quả việc thi hành án treo ở tỉnh Hưng Yên từ năm 2011 đến năm 2016.

- *Về không gian*: Luận văn được nghiên cứu, khảo sát trên địa bàn của tỉnh Hưng Yên.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn dựa trên những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về công tác thi hành án và chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên các phương pháp như: Phân tích, so sánh, tổng hợp, khảo sát thực tiễn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Đây là đề tài đầu tiên tại địa bàn tỉnh Hưng Yên đề cập đến vấn đề thi hành án treo. Luận văn sẽ là một tư liệu tham khảo có giá trị trong việc xây dựng pháp luật Việt Nam, tìm ra giải pháp để khắc phục những khiếm khuyết trong thực tiễn thi hành án treo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, từ đó góp phần vào công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo thì Luận văn gồm 03 chương là:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và lịch sử lập pháp về án treo và thi hành án treo

Chương 2: Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thi hành án treo và thực tiễn thi hành án treo tại tỉnh Hưng Yên

Chương 3: Hoàn thiện các quy định của pháp luật và các giải pháp khác nâng cao hiệu quả thi hành án treo

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ LẬP PHÁP VỀ ÁN TREO VÀ THI HÀNH ÁN TREO

1.1. Khái niệm án treo và thi hành án treo

1.1.1. Khái niệm án treo

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Điều kiện đó là người được hưởng án treo chỉ được miễn chấp hành hình phạt nếu trong thời gian thử thách, người bị kết án không phạm tội mới. Nếu vi phạm điều kiện trên, người bị kết án sẽ phải chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo nữa

1.1.2. Khái niệm thi hành án treo.

Thi hành án treo là việc cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định của luật thi hành án hình sự áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục có tính chất cưỡng chế đối với người bị kết án đã được Tòa án tuyên phạt tù nhưng cho hưởng án treo trong thời gian thử thách nhằm bảo đảm hiệu lực của án treo.

1.2. Khái quát lịch sử lập pháp Việt Nam về án treo và thi hành án treo.

1.2.1 Giai đoạn từ sau cách mạng tháng 8 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

Trước khi Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời, chế định án treo được quy định lần đầu tiên trong Sắc lệnh số 33C của Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa ban hành ngày 13/9/1945. Sau đó, ngày 14/02/1946 Sắc lệnh số 21/SL của Chủ tịch nước Việt

Nam dân chủ cộng hòa ban hành để thay thế sắc lệnh số 33C. Sắc lệnh số 21/SL ban hành quy định về án treo có một số thay đổi về nội dung và câu chữ so với Sắc lệnh số 33C. Thay đổi này đã cho thấy sự rõ ràng hơn, nghĩa là bản án tuyên đối với người được hưởng án treo không phải là “không khi hành” mà là “tạm đình chỉ việc thi hành”. Ngoài ra, các nội dung trong quy định về án treo tại hai Sắc lệnh này đều tương đối giống nhau.

1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

Cùng với sự phát triển của xã hội, để đáp ứng những yêu cầu mới thì Luật hình sự cũng được hoàn thiện. Đánh dấu sự hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam, ngày 01/01/1986 Bộ luật hình sự đầu tiên của Việt Nam chính thức có hiệu lực. Theo quy định mới thì án treo và thi hành án treo được quy định tại Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1985.

Ngày 21/12/1999, Bộ luật hình sự mới được thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2000. Tại bộ luật này, án treo được quy định tại Điều 60.

Sau đó ngày 01/10/2007, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn thực hiện Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo tại Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP.

Ngày 06/11/2013, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự

năm 1999. Tại Nghị quyết này đã có nhiều thay đổi và bổ sung so với Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP.

Trải qua hơn 15 năm Bộ luật hình sự năm 1999 ban hành và có hiệu lực, để đáp ứng với điều kiện kinh tế - xã hội ở nước ta ngày càng phát triển, để bắt kịp với thời đại và phù hợp với điều kiện hiện nay, Bộ luật hình sự năm 2015 đã được ban hành, nhằm đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm tại Việt Nam. Tại Bộ luật này, án treo được quy định tại Điều 65. Nếu so với Điều 60 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì chế định về án treo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 có nội dung đầy đủ, bao quát hơn.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ THI HÀNH ÁN TREO VÀ THỦ TỤC THI HÀNH ÁN TREO TẠI TỈNH HƯNG YÊN

2.1. Quy định của pháp luật hiện hành về thi hành án treo

2.1.1. Quyết định thi hành án treo và thủ tục thi hành án treo

Thứ nhất, về thẩm quyền, nội dung quyết định thi hành án treo và thủ tục của quyết định thi hành án treo:

Trong hoạt động thi hành án treo, Tòa án có nhiệm vụ ra quyết định thi hành án treo. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, Tòa án phải gửi quyết định đó cho: Người được hưởng án treo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hay cấp quận khu nơi người đó cư trú hay làm việc, Sở tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở.

Thứ hai, về thẩm quyền và trình tự, thủ tục thi hành quyết định thi hành án treo

Sau khi Tòa án ra quyết định thi hành án treo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc Tòa án phải gửi quyết định đó cho các cơ quan chịu trách nhiệm thi hành án hình sự, cơ quan giám sát, giáo dục bị án và người được hưởng án treo. Sau đó, cơ quan thi hành án hình sự có nhiệm vụ triệu tập người được hưởng án treo đến trụ sở cơ quan thi hành án để ấn định thời gian cho người được hưởng án treo phải có mặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội nơi người đó cư trú, làm việc và cam kết việc chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án. Sau đó, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao nhiệm vụ tiếp

nhận hồ sơ thi hành án và phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Đối với người được hưởng án treo, trong thời gian thử thách người đó phải thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong việc thi hành án treo: Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc thi hành án treo nhằm đảm bảo các bản án, quyết định đó được thi hành đúng pháp luật, đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Điều 141 Luật thi hành án hình sự năm 2010 và Điều 25, 26 Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân năm 2014

2.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, đơn vị quân đội nơi người đó làm việc được quy định tại Điều 63 Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

2.1.3. Nghĩa vụ, quyền hạn của người được hưởng án treo và trách nhiệm của gia đình người được hưởng án treo

Các nghĩa vụ của người được hưởng án treo trong thời gian thử thách được quy định tại Điều 64 LTHAHS 2010. Quyền của người được hưởng án treo được quy định tại Điều 65 LTHAHS năm 2010. Trách nhiệm của gia đình người được hưởng án treo được quy định tại Điều 70 LTHAHS 2010

2.1.4. Thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo

Khi người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ trong quá trình chấp hành án, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ của mình và đáp ứng đầy đủ các điều kiện để rút ngắn thời gian thử thách theo quy định tại Khoản 4 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, Thủ trưởng đơn vị quân đội nơi người đó làm việc tổ chức cuộc họp để lập hồ sơ và đề nghị Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người đó cư trú, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người đó làm việc xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo.

Thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo được quy định tại Điều 66 Luật thi hành án hình sự năm 2010 và được hướng dẫn thi hành tại Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC của Bộ công an, Bộ quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành ngày 14/8/2012 về hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

2.1.5. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, kiểm điểm người được hưởng án treo và bổ sung hồ sơ án treo.

** Về việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc:*

Giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010.

** Về việc kiểm điểm người được hưởng án treo*

Nếu người được hưởng án treo vi phạm các nghĩa vụ của mình được quy định trong Điều 64 Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, đơn vị quân đội nơi người đó làm việc phải kiểm điểm người đó bằng văn bản và lưu vào hồ sơ thi hành án, sau đó báo cáo lên cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền

** Về việc bổ sung hồ sơ thi hành án treo*

Trong hoạt động thi hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã, Đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo là cơ quan tiến hành trực tiếp giám sát do đó Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải có trách nhiệm trong việc lập hồ sơ và bổ sung tài liệu vào hồ sơ thi hành án treo. Cụ thể vấn đề này đã được quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2010

2.2. Thực tiễn thi hành án treo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

2.2.1. Tình hình thi hành án treo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2011 đến năm 2016

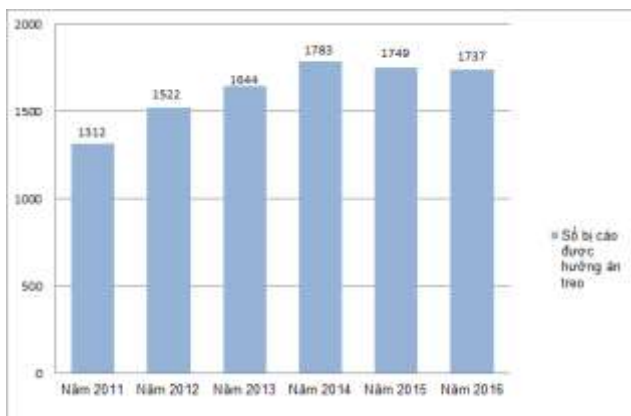
Trong vòng 6 năm từ năm 2011 đến năm 2016, tại địa bàn tỉnh Hưng Yên, tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng dẫn tới tỷ lệ áp dụng án treo tăng theo. Theo khảo sát thực tế cho thấy, số lượng người bị phạt tù gia tăng hàng năm từ năm 2011 đến năm 2016. Số bị cáo bị phạt tù được hưởng án treo hàng năm trung bình đều ở mức trên 60%, trung bình tỷ lệ này là 62,2%.

Bảng 2.2: Số lượng các bị cáo được hưởng án treo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2011 đến năm 2016.

Năm	Tổng số bị cáo bị kết án	Tổng số bị cáo bị phạt tù	Số bị cáo được hưởng án treo	Tỷ lệ (%)
2011	2050	1931	1312	64,0
2012	2464	2306	1522	61,8
2013	2731	2529	1644	60,2
2014	2904	2666	1783	61,4
2015	2737	2443	1749	63,9
2016	2815	2533	1737	61,7
Trung bình	2617	1625	1625	62,2

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Biểu đồ 2.3: So sánh tình hình áp dụng án treo giữa các năm từ năm 2011 đến năm 2016.



Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2.2.2. Kết quả đạt được và những hạn chế, khó khăn trong việc thi hành án treo tại tỉnh Hưng Yên - Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế, khó khăn

❖ *Kết quả đạt được trong thực tiễn thi hành án treo*

Thực tiễn thi hành án treo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên các năm từ 2011 đến 2016 cho thấy đã đạt được kết quả tốt và có ý nghĩa tích cực. Điều đó được thể hiện trên thực tế là số người phạm tội mới trong thời gian thử thách và số lượng người tái phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án cho hưởng án treo cũng rất ít.

❖ *Những hạn chế, khó khăn trong việc thi hành án treo*

Tòa án ở một số địa phương chưa thực hiện tốt việc cấp sổ theo dõi và hướng dẫn, tập huấn sử dụng và quản lý sổ, dẫn tới những

thiếu sót thuộc về Ủy ban nhân dân xã, phường. Một số Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chưa làm tốt việc lập sổ theo dõi thi hành án và quản lý hồ sơ chưa thật sự chặt chẽ, hồ sơ chưa đầy đủ.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác thi hành án, thực trạng công tác giám sát và giáo dục người bị kết án vẫn còn gặp nhiều hạn chế như buông lỏng, lơ là trong công tác quản lý, giám sát, phương pháp giáo dục chưa có hệ thống và chưa đạt hiệu quả cao.

Vấn đề việc làm cho người mãn hạn tù và tù tự do chưa được giải quyết triệt để, nhiều người không có việc làm dẫn tới tái phạm tội hoặc bỏ đi nơi khác sinh sống.

Đối với người được hưởng án treo, vẫn còn tồn tại một số sai phạm như đi khỏi nơi cư trú mà không báo cáo, không thực hiện làm bản tự nhận xét định kỳ 3 tháng 1 lần đúng quy định... Gia đình người được hưởng án treo chưa phối hợp tối với cơ quan quản lý, giám sát người được hưởng án treo để đạt hiệu quả giáo dục cao....

❖ Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

- *Nguyên nhân đầu tiên:* Hệ thống các quy định pháp luật về chế độ định án treo chưa thật sự chặt chẽ và hoàn thiện, các quy định cụ thể không được rõ ràng, tạo điều kiện cho việc áp dụng tùy tiện của thẩm phán.

- *Nguyên nhân thứ hai:* Cơ quan, tổ chức thực hiện giám sát, giáo dục người được hưởng án treo thiếu trách nhiệm trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, không nắm rõ được những quy định của pháp luật về án treo.

- *Nguyên nhân thứ ba*: Chưa có sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, giám sát người bị kết án; chưa có sự phân công rõ ràng trách nhiệm trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo tại các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và chính quyền địa phương

- *Nguyên nhân thứ tư*: Hoạt động kiểm tra, kiểm sát việc thi hành án treo còn chưa được quan tâm đúng mực và còn nhiều hạn chế, thiếu sót, công tác kiểm sát tại một số địa phương còn qua quýt, sơ sài hoặc kết thúc quá trình kiểm sát, có kháng nghị kiến nghị nhưng không tiến hành kiểm tra công tác khắc phục những vi phạm của đơn vị được kiểm sát, làm giảm hiệu quả công tác kiểm sát.

Chương 3

HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ CÁC GIẢI PHÁP KHÁC NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH ÁN TREO

3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về án treo

Về cơ bản, Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về án treo đều giống với các quy định về án treo của Bộ luật hình sự năm 1999 tuy nhiên nắm bắt được những hạn chế, thiết sót quy định pháp luật về án treo Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật mới này đã bổ sung, thay đổi một số các quy định để đáp ứng yêu cầu hoàn thiện pháp luật về án treo hiện nay cụ thể thay đổi tại Khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015, Khoản 1 Điều 65 BLHS 2015, Khoản 3 Điều 65 BLHS năm 2015. Ngoài ra, các điều khoản khác về án treo được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật hình sự năm 1999 đều cơ bản giống nhau, không có sự thay đổi nào khác. Như vậy, Bộ luật hình sự năm 2015 đã làm hoàn thiện hơn các quy định pháp luật hình sự về án treo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi Bộ luật hình sự năm 2015 được ban hành đã làm chặt chẽ hơn Hệ thống pháp luật về án treo so với Bộ luật hình sự năm 1999 cũ. Tuy nhiên, vẫn chưa khắc phục được triệt để những thiếu sót của Hệ thống pháp luật về án treo cho nên sau đây là những giải pháp để hoàn thiện các quy định của pháp luật về án treo đối với Bộ luật hình sự năm 2015.

Cần một quan điểm thống nhất về khái niệm án treo và phải được quy định rõ ràng trong điều luật tại Bộ luật hình sự. Cụ thể cần phải lồng ghép khái niệm “Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình

phạt tù có điều kiện” vào Khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cần có sự thay đổi về quy định trong Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Cụ thể tại Khoản 1 Điều 65 bộ luật hình sự cần thay đổi như sau: “Án treo là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù do Tòa án áp dụng đối với người bị phạt tù không quá ba năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn so với tình tiết tăng nặng từ hai tình tiết trở lên, căn cứ vào tình hình trật tự trị an ở địa phương Tòa án quyết định cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ một năm đến năm năm, kể từ ngày tuyên án”.

Cần phải thay đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 65 bộ luật hình sự năm 2015.

3.2. Các giải pháp khác bảo đảm thi hành đúng án treo

3.2.1. Tăng cường công tác hướng dẫn và giải thích pháp luật

Để tăng cường công tác hướng dẫn và giải thích pháp luật thì yêu cầu các cơ quan Trung ương cần phối hợp và ban hành những văn bản hướng dẫn để áp dụng pháp luật một cách rõ ràng, đầy đủ hơn về hoạt động điều tra, truy tố, xét xử sao cho kết quả cuối cùng là việc thực hiện chế định án treo được dễ hiểu, rõ ràng nhất; đồng thời, cần hướng dẫn và giải thích pháp luật cho các cơ quan tiến hành tố tụng cấp dưới thực hiện một cách thống nhất. Song song với nó, các cơ quan có thẩm quyền cần tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn các quy định pháp luật về chế định án treo một cách đồng bộ và thống nhất, cần thiết phải có những buổi tập huấn riêng về Điều 65 Bộ luật hình sự.

3.2.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thi hành án treo

Đối với các cơ quan tiến hành tố tụng cần kiểm tra thường xuyên việc áp dụng pháp luật trong lĩnh vực cho người bị kết án hưởng án treo, việc quản lý, giáo dục người bị kết án được hưởng án treo tại các cấp chính quyền xã, phường, thị trấn. Thông qua công tác kiểm tra cần có biện pháp uốn nắn, rút kinh nghiệm kịp thời và chấn chỉnh kịp thời công tác này đối với cả ba cơ quan tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Để nâng cao, tăng cường công tác kiểm sát, giám sát việc thi hành án treo thì Viện kiểm sát cần thực hiện những điều sau đây:

- Viện kiểm sát phải nâng cao hơn nữa hiệu quả kiểm sát trực tiếp việc thi hành án treo, nếu cần có thể thay đổi phương pháp kiểm sát sao cho phù hợp.

- Viện kiểm sát cần tăng cường công tác phối hợp và đổi mới nội dung, phương thức phối hợp giữa Viện kiểm sát, cơ quan, tổ chức được giao quản lý, giám sát, Cơ quan thi hành án hình sự, Tòa án nhân dân cấp huyện và các cơ quan khác có liên quan đến việc thi hành án treo.

3.2.3. Tăng cường phối hợp hoạt động của các cơ quan có trách nhiệm trong việc thi hành án treo và giám sát giáo dục đối với người được hưởng án treo

Đối với các cơ quan, tổ chức giám sát người bị kết án cho hưởng án treo thì cần phải thường xuyên thông báo cho Tòa án biết về tình hình cải tạo, giáo dục, giám sát người hưởng án treo. Ngược lại Tòa án tỉnh phải chỉ đạo các Tòa án trong địa bàn tỉnh phối hợp

với phòng tư pháp và các cơ quan, tổ chức giám sát tổ chức tập huấn, phổ biến Luật thi hành án hình sự năm 2010 cho cán bộ tư pháp và những người tham gia công tác giáo dục, giám sát người được hưởng án treo.

Người được giao trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo phải nắm rõ tình hình cải tạo của người phạm tội, kịp thời biểu dương khi họ có những thành tích trong lao động, sản xuất; tuyên truyền, thuyết phục họ chấp hành tốt nghiêm chỉnh những nghĩa vụ của mình trong thời gian thử thách và kịp thời cảnh cáo khi họ có biểu hiện vi phạm pháp luật. Cơ quan, tổ chức giám sát cùng với người được phân công trực tiếp giám sát có thể phối hợp cùng với gia đình người được hưởng án treo để nắm bắt tình hình của họ tốt hơn.

Đối với cơ quan Công an phải có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người hưởng án treo. Kịp thời phát hiện những vi phạm pháp luật của người được hưởng án treo để cảnh báo cơ quan, tổ chức giám sát có biện pháp răn đe, giáo dục kịp thời.

3.2.4. Nâng cao ý thức trách nhiệm của những cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền

Trong giai đoạn thi hành án đối với người được hưởng án treo cần có những giải pháp để nâng cao được ý thức, trách nhiệm Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, Chính quyền địa phương.

Nâng cao trình độ hiểu biết về chế định án treo và nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức thực hiện giám sát người bị kết án tù cho hưởng án treo.

Cần biểu dương, khen thưởng các cơ quan, tổ chức giám sát đã thực hiện tốt pháp luật. Bên cạnh đó phải xem xét trách nhiệm của những cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án cho hưởng án treo có sai phạm trong quá trình thi hành án, tùy vào mức độ mà có hình thức kỷ luật tương xứng.

3.3.5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho người được hưởng án treo, nhân dân về án treo

Ngoài các biện pháp khác trên thì cần phải tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền giáo dục cho người được hưởng án treo, để họ hiểu được những quyền và nghĩa vụ của mình trong thời gian thử thách, giúp họ biết được hậu quả nếu họ vi phạm những nghĩa vụ của mình hay phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do vậy cơ quan, tổ chức giám sát cần phải tuyên truyền, phổ biến cho họ những kiến thức đó.

Để việc tuyên truyền, phổ biến này đạt được hiệu quả tốt thì cần sử dụng các biện pháp sau đây:

- Các cơ quan phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với các Chính quyền các cấp xây dựng các chương trình giáo dục pháp luật thông qua các báo cáo viên pháp luật của các huyện, xã.

- Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ pháp luật tại địa bản tỉnh. Trong đó cố gắng kiện toàn lại các câu lạc bộ hiện có, đổi mới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ sao cho phù hợp với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới các nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Duy trì và nâng cao công tác tuyên truyền bằng phương tiện thông tin đại chúng nhất là trên phương tiện truyền thanh của xã, phường, thôn, tổ dân phố.

KẾT LUẬN

Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, việc áp dụng chế định án treo đã đạt được nhiều kết quả tốt, cần tiếp tục phát huy. Tuy nhiên bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn tồn tại những khó khăn và hạn chế xuất phát từ các cơ quan có thẩm quyền thi hành pháp luật, các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục bị án, gia đình và bản thân người bị kết án. Để khắc phục được những hạn chế này, luận văn đã đưa ra được một số giải pháp bên cạnh việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về án treo như: Cần nâng cao ý thức trách nhiệm của người tiến hành tố tụng, tăng cường công tác hướng dẫn và giải thích pháp luật, công tác kiểm tra giám sát của cấp trên và của hội đồng nhân dân các cấp; Tăng cường phối hợp giữa cơ quan có trách nhiệm thi hành án, các cơ quan, tổ chức làm công tác giám sát, giáo dục với gia đình người bị kết án; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho người được hưởng án treo, nhân dân về án treo.

Kết quả của đề tài này có thể là một tư liệu tham khảo đối với các cơ quan có thẩm quyền nói chung và cơ quan có thẩm quyền thi hành pháp luật tại tỉnh Hưng Yên nói riêng trong quá trình xây dựng luật, hướng dẫn, giải thích luật và áp dụng pháp luật để nâng cao hiệu quả của việc thi hành án treo trên thực tiễn.